

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2021/QĐ-UBND

*Bình Dương, ngày 16 tháng 7 năm 2021*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động  
và một số đối tượng khác bị tác động bởi dịch Covid-19  
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 26 tháng 5 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Theo đề nghị của của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 123/TTr-LĐTBXH ngày 15 tháng 7 năm 2021.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động và một số đối tượng khác bị tác động bởi dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bình Dương theo quy định tại điểm 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng:

- a) Bán hàng rong; buôn bán nhỏ lẻ trên lề đường không có điểm cố định;
- b) Thu gom rác, phế liệu; bốc vác;
- c) Vận chuyển hàng hóa bằng phương tiện xe mô tô 02 bánh và các phương tiện khác có trọng lượng 500kg trở xuống; lái xe mô tô 2 bánh chở khách;

- d) Bán vé số lưu động;
- đ) Người lao động tay chân mang tính tự do trong lĩnh vực xây dựng;
- e) Tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực lưu trú, ăn uống, du lịch, chăm sóc sức khỏe (bao gồm cả bảo vệ);
- g) Làm công việc thuộc một số lĩnh vực, ngành nghề phải tạm ngừng hoạt động theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn số 1954/UBND-VX ngày 10/5/2021.
- h) Các đối tượng khác phải tạm dừng công việc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19.

2. Mức hỗ trợ: 1.500.000đ/người/lần (chỉ áp dụng một lần duy nhất).

3. Phạm vi áp dụng:

- Các địa phương trên địa bàn tỉnh đang bị phong tỏa theo quy định của cơ quan nhà nước và các địa phương trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19 và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19.

- Áp dụng trên phạm vi toàn tỉnh đối với người bán vé số lưu động và một số lĩnh vực, ngành nghề phải tạm ngừng hoạt động theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn số 1954/UBND-VX ngày 10/5/2021.

4. Điều kiện hỗ trợ: người lao động tự do được hỗ trợ khi đủ các điều kiện sau:

- Bị mất việc làm trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ đạo của UBND tỉnh và UBND cấp huyện;
- Đang cư trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Bình Dương theo quy định của Luật cư trú.

5. Nguyên tắc hỗ trợ:

a) Đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

b) Tạo điều kiện thuận lợi để các đối tượng dễ dàng tiếp cận chính sách. Đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và nguồn lực thực hiện. Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một lần bằng tiền mặt trong một chính sách hỗ trợ, không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia. Trường hợp đối tượng được thụ hưởng nhiều chính sách thì được quyền chọn một chính sách cao nhất.

c) Phát huy tính chủ động của các cấp, các ngành, địa phương, căn cứ vào điều kiện cụ thể để linh hoạt triển khai, đảm bảo mục tiêu, nguyên tắc và kịp thời.

6. Thời gian: thực hiện từ ngày 27/4/2021 đến hết ngày 31/12/2021 (theo quy định tại Nghị Quyết số 68/NĐ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ).

**Điều 2.** Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ các đối tượng tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và nguồn huy động hợp pháp khác.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn các địa phương thực hiện; tổ chức kiểm tra và giám sát các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình thực hiện công tác hỗ trợ các đối tượng, đảm bảo đúng đối tượng, kịp thời và hiệu quả.

2. Giao Sở Tài chính: Bảo đảm nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này.

3. Giao Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng trong việc hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động và một số đối tượng khác gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

4. Các sở, ban, ngành liên quan khác: theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện các quy định tại Quyết định này.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, các hội đoàn thể: tham gia tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách pháp luật; huy động đoàn viên, hội viên của tổ chức mình tham gia công tác hỗ trợ và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

6. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Khẩn trương triển khai thực hiện Quyết định này, chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn rà soát, lập danh sách các đối tượng theo quy định để hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng;

b) Phê duyệt danh sách các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ, đồng thời tổ chức triển khai hỗ trợ kịp thời, hiệu quả, công khai minh bạch, đúng đối tượng, không để lợi dụng, trục lợi chính sách. Riêng các đối tượng khác được quy định tại Mục h Điểm 1 Điều 1 thì UBND cấp huyện trình UBND cấp tỉnh xem xét, phê duyệt.

7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày 16 tháng 7 năm 2021./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**  
**Đã ký: Mai Hùng Dũng**